

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2019/HNGĐ-ST**.
Ngày: 23/4/2019.
“V/v : Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Trí.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thông Phi.

2. Ông Giáp Hà Tĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị Lệ H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn X, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. *Thể hiện trong đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, yêu cầu và căn cứ khởi kiện của nguyên đơn - bà Đào Thị Lệ H như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Lê Văn X kết hôn năm 1986 tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Sau khi kết hôn chung sống với nhau tại xã B, huyện T một thời gian, đến năm 1994 gia đình bà H, ông X đã chuyển vào Thôn 2, xã H, huyện Tánh Linh sinh sống. Quá trình vợ chồng chung sống tại xã H; ông X hay uống rượu, chửi bới, gây gỗ xúc phạm bà H; nhưng vì các con còn nhỏ nên bà đã nhẫn nhịn, tha thứ, bỏ qua cho ông X; nhưng sự việc trên vẫn cứ tiếp diễn khiến cho cuộc hôn nhân không có

được hạnh phúc; đến năm 2015, do điều kiện sinh sống ở địa phương, ông X không có công việc ổn định, thời gian nhàn rỗi ông hay nhậu, nên ông X đã chủ động đi vào thành phố Hồ Chí Minh xin việc làm; Thời gian ban đầu thì bà biết được ông X làm việc tại đường Phan Văn Hớn, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, thời gian này bà H phát hiện ông X có quan hệ tình cảm và sống chung với người phụ nữ khác. Nhưng khoảng thời gian từ đầu năm 2017 đến nay thì ông X chuyển địa điểm làm việc, chuyển nơi cư trú mà không báo cho bà H biết nên bà không thể liên lạc được với ông X, nên từ đó vợ chồng ông, bà sống ly thân đến nay. Nay bà H đã không còn tình cảm với ông X nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà H và ông X có ba con chung tên: Lê Quang V, sinh năm 1986, Lê Đào Quang D, sinh năm 1989 và Lê Thị Viễn L, sinh năm 1992; Các con chung đều đã thành niên và có cuộc sống riêng nên khi ly hôn bà không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

[2]. Qua xác minh tại địa phương xã H - huyện T - Bình Thuận xác định ông Lê Văn X hiện nay vẫn đăng ký Hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã H, huyện T. Thế nhưng, ông X đã không còn sinh sống ở địa phương. Thời gian này, ông X không có lần nào trở về địa phương. Khi đi, ông X không có đăng ký tạm vắng nên địa phương xã H không biết hiện nay ông X đang ở đâu.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông Lê Văn X không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với bà Đào Thị Lệ H. Vì vậy Tòa án không thu thập được lời khai của bị đơn - ông Lê Văn X trong vụ án.

[3]. *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến như sau:*

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự của đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 146, 147, 203, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đào Thị Lệ H được ly hôn với ông Lê Văn X.

Về án phí: Bà Đào Thị Lệ H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp đủ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam và báo Công lý tuy nhiên bị đơn - ông Lê Văn X không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn và đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn - ông Lê Văn X là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2]. *Về quan hệ pháp luật trong vụ án:*

Nguyên đơn - bà Đào Thị Lệ H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Ngoài ra đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Bà H và ông Lê Văn X kết hôn năm 1986 tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Do các bên không cùng chung quan điểm nên không chia sẻ với nhau về những vấn đề trong cuộc sống. Đến năm 2015, ông X đi làm ở xa sống ly thân với bà H và đến năm 2017 thì bà H không biết địa chỉ liên lạc với ông X cho đến nay. Thời gian này bà H không biết ông X đang ở đâu, làm gì và các bên không còn liên lạc gì với nhau. Tại phiên tòa, bà H thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông X không có hạnh phúc; bà H đã không còn tình cảm với ông X nên yêu cầu được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh tại địa phương xã H thể hiện: Ông X đã bỏ đi khỏi địa phương, thời gian này ông X chưa lần nào trở về địa phương, thời gian vợ chồng ông X và bà H sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Do bị đơn ông X vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tuy nhiên ông Lê Văn X không về để giải quyết việc ly hôn và đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải đoàn tụ được. Trong thời gian từ tháng 8/2017 bà H và ông X đã sống ly thân và không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của bà H và ông X không có hạnh phúc; mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét thấy yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, cần chấp nhận cho bà Đào Thị Lệ H được ly hôn với ông Lê Văn X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Đã thành niên và đương sự không có yêu cầu gì nên không

xét đến.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Đào Thị Lệ H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]. *Về án phí*: Cần buộc bà Đào Thị Lệ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đào Thị Lệ H được ly hôn với ông Lê Văn X.

- *Về án phí*: Buộc bà Đào Thị Lệ H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà bà H đã nộp theo biên lai số N.0012957 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Bà H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án - Ngày 23/4/2019. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (***Đã giải thích quyền kháng cáo***).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã H;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mạnh Trí